

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) này được lập ngày ____ tháng ____ năm ____ tại trụ sở chính của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt, bởi và giữa:

- (1) Ông/Bà _____
CMND số _____ do Công An _____ cấp ngày _____
cư ngụ tại _____
Email: _____ Điện thoại: _____
Tài Khoản Giao Dịch Chứng khoán (“TK”) số: _____
Tài khoản tiền gửi tại: _____
(với tư cách là “**Bên ủy quyền**” hay còn gọi là “**Khách Hàng**”); và
- (2) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**, có Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch UBCK Nhà nước cấp ngày 6/11/2007, có địa chỉ đăng ký tại 67 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, có tài khoản số 11910000104696 mở tại Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp. Hồ Chí Minh, do ông Huỳnh Richard Lê Minh, làm đại diện hợp pháp (với tư cách là “**Bên được ủy quyền**” hay còn gọi là “**Công Ty**”).

Theo đó, Nhân viên được phân công để thực hiện việc ủy quyền của Công Ty có thông tin chi tiết sau:

Ông/Bà _____
CMND số _____ do Công An _____ cấp ngày _____
cư ngụ tại _____
Email: _____ Điện thoại: _____

Các bên có tên nêu trên, sau đây gọi chung là “các Bên” và gọi riêng là “Bên”.

CO SỞ KẾT LẬP

- A. Xét vì, Khách Hàng đã mở TK tại Công Ty và đề nghị ủy quyền cho Công Ty thay mặt Khách Hàng giao dịch chứng khoán trên TK;
- B. Xét vì, Công Ty đồng ý với đề nghị của Khách Hàng như vậy;

DO VẬY, NAY, Khách Hàng chỉ định và ủy quyền Công Ty thực hiện các công việc sau:

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

1. Phạm vi ủy quyền

Bằng Hợp đồng, Bên ủy quyền chỉ định và xác nhận Bên nhận ủy quyền là bên được ủy quyền hợp pháp và trên thực tế của Bên ủy quyền, có các quyền hạn và thẩm quyền, nhân danh và thay mặt cho Bên ủy quyền thực hiện các giao dịch trên TK bao gồm các công việc ủy quyền được xác định bằng ký xác nhận vào ô có chữ ký tương ứng như sau:

Stt	Nội dung ủy quyền	Chữ ký xác nhận
1	Đặt lệnh giao dịch mua, bán, hủy, sửa chứng khoán giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và Hà Nội, và Sở giao dịch chứng khoán hợp pháp khác (nếu có)	
2	Rút, nộp, chuyển khoản tiền liên quan đến TKGĐCK	
3	Thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn trong các hợp đồng mà Bên ủy quyền ký kết với Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt bao gồm nhưng không giới hạn các hợp đồng dịch vụ giao dịch trực tuyến, hợp đồng hỗ trợ giao dịch chứng khoán, hợp đồng giao ký quỹ...	
4	Nhận thông báo kết quả giao dịch, in sao kê tài khoản, lưu ký chứng khoán, thực hiện các quyền phát sinh với tư cách là cổ đông sở hữu các chứng khoán niêm yết (mua chứng khoán phát hành thêm, nhận cổ tức..).	

2. Trách nhiệm và quyền hạn của các Bên

- 2.1 Bằng Hợp đồng này, Bên ủy quyền xác nhận rằng, Bên ủy quyền hiểu rõ các rủi ro khi ủy quyền, và Bên ủy quyền chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro và thiệt hại đó.
- 2.2 Bên ủy quyền có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra số dư tiền gửi trong tài khoản tiền của mình, và chứng khoán, cũng như các giao dịch mà Bên được ủy quyền thực hiện trong ngày thông qua phương tiện điện tử mà Công Ty chứng khoán cung cấp như hệ thống V-Pro, V-Bos, thẻ giao dịch (OTP card). Trong vòng 3 (ba) ngày, kể từ ngày các giao dịch chứng khoán được thực hiện trong phạm vi ủy quyền và phù hợp quy định của pháp luật mà Bên ủy quyền không có bất kỳ khiếu nại nào, và không có bất kỳ phản hồi nào về các giao dịch đó thông qua email, fax, bằng văn bản viết, thì Bên nhận ủy quyền được quyền miễn trừ mọi trách nhiệm đối với các giao dịch đó.
- 2.3 Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện các công việc ủy quyền trong Phạm vi ủy quyền nêu tại Điều 1.

3. Thực hiện việc ủy quyền và Thù lao ủy quyền

Bên nhận ủy quyền cử nhân viên của mình có tên nói trên thay mặt mình thực hiện các công việc ủy quyền theo Điều 1 Hợp đồng này. Hợp đồng này không có thù lao ủy quyền.

4. Chấm dứt việc ủy quyền

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- (a) Bên ủy quyền đóng tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công Ty, và các Bên ký thỏa thuận chấm dứt mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán;

- (b) Một trong các Bên chấm dứt việc ủy quyền thì phải thông báo bằng văn bản với bên kia trong vòng 7 ngày làm việc, với điều kiện các Bên đang không tranh chấp về tiền hoặc chứng khoán, nếu bên được thông báo trong thời hạn này không phản hồi lại, thì việc hủy ủy quyền chấm dứt theo thông báo đó.
- (c) Chấm dứt trong trường hợp Bên ủy quyền bị chết, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị tạm giam, tạm giữ, thi hành án. Trong trường hợp này, người thừa kế hợp pháp của Bên ủy quyền sẽ kế thừa các quyền lợi và nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

5. Hiệu lực

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký không bị giới hạn 01 (một) năm theo quy định của Bộ Luật dân sự.

Hợp đồng này lập thành 3 (ba) bản chính, Bên ủy quyền giữ 1 (một) bản, Bên nhận ủy quyền lưu giữ 2 (hai) bản.

Bên ủy quyền

Bên nhận ủy quyền
Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt

Nhân viên được phân công để thực hiện việc ủy quyền
